

## CHUỖ TỖCH HOÀ CHÍ MINH VÀ QUẢ TRÌNH TÌM NÔNG CŨU NÔNG - NHỮNG GIẢ TRÒ NẾU LAI \*

TRẦN VĂN KHÁNH (\*)

**T**ìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh, một kho tàng vô giá của dân tộc ta. Các nhà khoa học trong nước và các nhà nghiên cứu nước ngoài, với các góc nhìn tiếp cận khác nhau đã nâng và sẽ mãi mãi thấy trong đời nhiều giả thuyết sâu sắc lung linh tỏa sáng. Ông tổng lời nói, tổng câu chuyện tổng cộng, hạnh phúc và nỗi chung lại trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Người.

Nhau thế kỷ XX, khi dân tộc và nhân loại còn chìm đắm trong một môi trường tăm tối của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ với 21 tuổi, người thanh niên yêu nước, thông minh Nguyễn Tất Thành ra đi tìm nông cữu nông! Suy nghĩ, hạnh phúc ấy đã gợi lên biết bao cảm xúc, sự khám phá của mỗi người chúng ta hôm nay. Quyết định sáng suốt và đúng đắn của Người, chắt chiu không phải ngẫu nhiên, nhất thời, bởi phải với tính bình đẳng của tuổi trẻ mà không chắt chiu phải là một quyết định của một ý chí kiên cường, một niềm tin sâu sắc, một trí tuệ lỗi lạc và một nhân cách vô hạn của người công hiến trọn đời mình vì tổ quốc, hạnh phúc của dân tộc, của đất nước. Nếu nói riêng hôn, sâu hôn, rồi con lại sâu lựa chọn của lịch sử sự hun đúc, kết tinh những giả thuyết và hòa của dân tộc Việt Nam suốt 4000 năm dựng nước và giữ nước. Nhiều nhà nghiên cứu ủng hộ lời khẳng định: " Dân tộc ta, nhân dân



*Nguyễn Tất Thành trong thời gian làm việc tại khách sạn Carton (Anh)*

ta, non sông đất nước ta đã sản sinh ra Chủ tịch Hồ Chí Minh, người anh hùng dân tộc vô hạn, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta, và non sông đất nước ta. Người là tổng trọng cho tinh hoa của dân tộc Việt Nam, cho ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam suốt bốn ngàn năm lịch sử. Những giả thuyết lớn thông qua quyết định ra đi tìm nông cữu nông, cứu dân của người thanh niên yêu nước Nguyễn

\* NGỘ-TS. Trần Văn Khánh, P. Hiều Trường Trồng Cầm tại TP.HCM



của chúng hôm nay cần hướng tới. Tô duy biến chống phản ánh nững năm biến chống khách quan màđiềuđiều bao giờcũng xem xét sốvài trong sốliên hệvấn nững, biến nói vàphải triển, là quátrình không ngừng phải hiện vàchiếm lĩnh cái mới trên cơ sởvấn dụng nững qui luật khách quan ñểcải tạo tô nhiện vàxã hội. Ngay nay, nếu đĩđầu ñờicon quan niệm thay cơng ñời lớn, cấp trên làtuyệt ñối nững, con phõng pháp học tập làmỗi chiều, áp ñặt, mang tính "bao cấp trong tô duy" thì đĩđầuphản lớn, nếu ñỡ không muốn nói làtất cảchê connhững con ñời thú ñĩnh, yilại, thiếu tô tin, không tô chui Chung ta biết, lịch sốihọc hành vàthi cõitheo khuôn mẫu của Nho giáo trong chếđộphong kiến trõic ñây làlời nói của các bậc hiện nhân, quan tởubao giờcũng nững. Học theo lối tâm chõng trích củi bưng ñây kinh sối., làcõitheayên tâm, nếu không ñõic lam quan thì ít ra cũng làõng giáo trong lang!.. Phõng pháp học tập ñây ñãñeđại đũ an trong cách nghĩ, cách lam khaiphõbiến mới cần bệnh khõisõa, ñõilàbệnh giáo ñieu, rap khuôn, máy móc, lam thui chõi ñang lọc tô duy saing tạo của con ñõõĩ! Tâm gõng vàphong cách tô duy biến chõng của ñõõĩ thanh niên 21 tuổĩ Nguyễn Tài Thanh ra ñĩ tìm ñõõng cõu ñõic rất cần ñõic học tập vàvấn dụng trong cuộc sống nói với mỗi ñõõĩ chung ta.

Ba làl lời nói vàviết lam, lyiluan vàthõc te phải thõng nhất, gán bóichặt chẽvõĩ nhau. Tôĩ tuổĩ thanh niên, cho ñeĩ tron cuộc ñõĩ cõng hiện vì ñeĩ, vì ñõic, suy nghĩ trên ñãtrõĩ thanh mới ñeĩn tãc cảitrong ñeĩn thõc vàtrong hành ñõng của ñõõĩ. Chính thõc teacũc sống ñau khoacũc ñõõĩ ñeĩn ñõic của ñeĩn tãc ta và sốĩ tam baõ của bõĩn thõc ñeĩn cõõp ñõic ñãñõĩ lập với cải gõĩ là"tõĩ do, bình ñeĩng, bĩc ñĩ" của ñeĩn vàĩ minh ñõic Pháp; thõc teacũc tryeĩn thõng yeũ ñõic, kiẽn cõõng bĩt khuat chõng ñeĩn xãm của ñeĩn tãc với sốĩ thãĩ bĩĩ liên tiếp của cải cuộc khõĩ ñeĩn, ñãĩ thõĩ thuc viẽt tìm kiẽm "mõĩ hõõng ñĩ mõi", "mõĩ con ñõõng cách mĩng mõi". Nhõ theĩ thõc tiẽn, cuộc sống của ñeĩn tãc, của ñãĩ ñõic chính làñeĩn xuất phải màcũng làñĩch trõivẽtrong suy nghĩ vàtrong hành ñõng của ñõõĩ. Tãĩ kũyĩniẽm 100 năm ñeĩn sinh Chuĩtich HoãChĩ Minh 1890 – 1990, ñãĩ tõõng Võĩ Nguyễn Giãp ñãĩphãĩ biẽu thãĩ

chĩn xãc: "Kinh thanh ñãĩđãĩ: Khõĩ thuyĩ làlõĩ ñõĩ. ñãĩ thi hãĩ Gõĩ lại viẽt: Khõĩ thuyĩ làhãĩ ñõĩng. ÔĩChuĩtich HoãChĩ Minh lõĩ ñõĩ ñĩ ñõĩ với hãĩ ñõĩng, lyiluan ñĩ ñõĩ với thõc tiẽn, ñõĩ làñeĩ màlam, không ñõõng phải tìm hiẽu theãĩgõĩ màcon phải cải tạo theãĩgõĩ"<sup>5</sup>. Hõn bao giờhẽĩ, ngay nay ñeĩn tãc vàsõĩ thõng nhất gõĩ ñõĩ vàĩ lam, lyiluan vàthõc tiẽn phải ñõic quĩn triẽt và thõc hiẽn ñõĩ làbõĩn phãĩ, lõõng tâm vàđĩn ñõĩ của mỗi ñõõĩ!

**Thõĩ hai, sống cõĩhoãĩ baõ, cõĩlyitõõng xãĩhoãĩ cao cãĩvàsuoãĩ ñõĩ phãĩ ñãĩ cho lyitõõng ãy cũng làmõĩ giãĩtrõĩ tinh thãĩn to lõĩn cho mỗi chung ta hõĩn nay.**

Võĩ quyẽĩ ñeĩn ra ñĩ tìm ñõõng cõu ñõic của ñõõĩ thanh niên yeũ ñõic thõõng ñeĩn Nguyễn Tài Thanh ñãĩcho chung ta học tập vàmõĩ kiẽu mẫu của mỗi con ñõõĩ sống cõĩhoãĩ baõ, suy nghĩ vàhãĩ ñõĩng vì mỗi lyitõõng xãĩhoãĩ cao cãĩ tãĩ ñeĩp. Nõĩ tãĩ lyitõõng theo phõõng pháp luan khoa học lànõĩ tãĩ ñĩch cao cãĩñeĩ, tãĩ ñeĩp ñãĩ màcon ñõõĩ phãĩ ñãĩ ñeĩñeĩ tãĩ ñeĩn tãĩ ra ñõõĩng chyeĩn ñõĩng lịch sốivõ ñãĩ. Nhõ theãĩlyitõõng xãĩhoãĩ cao cãĩkhông phải làcãĩ hõ võĩ trõũ tõõng, màchĩn làbiẽn chõõng gõĩ ñõic mõi, khãĩ võõng với hiẽn thõc cuộc sống xãĩhoãĩ ñeĩn ñãĩ tãĩ vì tãĩ do hãĩn phũc của con ñõõĩ. Lyitõõng làchoãĩđõĩ tinh thãĩn võõng chãĩc thõĩ thuc con ñõõĩ suy nghĩ vàhãĩ ñõĩng. Ôĩñõõĩ thanh niên Nguyễn Tài Thanh lyitõõng bĩt ñeĩn tãĩ tryeĩn thõng yeũ ñõic, thõõng ñeĩn của ñeĩn tãĩ Việt Nam, "Ñõõĩ thiếu ñeĩn ãy ñãĩsõĩ hiẽu biẽt vàrãĩ ñãĩ xõĩ trõic cãĩn thõõng khoãcũc ñõõĩng baõ. Lũc bãĩy gõĩ Anh cõĩchĩ ñeĩn thõc ñeĩn Pháp, giãĩ phõõng ñõõng baõ"<sup>6</sup>; ñeĩrõĩ "Tõĩ muốn ñĩ ra ñeĩn, xem ñõic Pháp vàcãĩ ñõic khãc. Sau khi xem xét hõĩ lam ñõĩ theãĩ ñãĩ, tãĩ sẽtrõivẽgiũp ñõõng baõ chung ta"<sup>7</sup>. Trong cuộc hãĩn trĩn tìm ñõõng cõu ñõic, khi ñõõĩ ñeĩn với chũĩngõĩ Mãc-Lẽĩn, ñõĩ chũĩngõĩ Mãc-

<sup>5</sup> Kyũĩniẽm 100 năm ñeĩn sinh Chuĩtich HoãChĩ Minh 1890-1990. *Hõĩ thãĩn Quõc teãĩvẽĩ Chuĩtich HoãChĩ Minh*, Nxb Khoa học xãĩhoãĩ, HàĩNõĩ, 1990, tr.24.

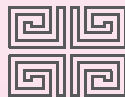
<sup>6</sup> Trần Đãĩn Tiẽn. *Nhõõng mãm chyeĩn vàñõĩ hoãĩ ñõõng của HoãChuĩ Tĩch*, Nxb Chĩn trõĩ Quõc gia, Hàĩ Nõĩ, 1994, tr. 12.

<sup>7</sup> Sũĩd, tr. 44.

Lein vaø phong traoøng nhai, phong traoø yeuø nõi, soi saing caich mang Viet Nam, Nang Coøng sain Viet Nam ra nõi, do Ngõøi saing lap vaø lainh nõi. Tõø nõi chui nghóa yeuø nõi truyen thõng trõithanh chui nghóa yeuø nõi Viet Nam phai trien theo con nõøng xaihoi chui nghóa, nõøi cuøng chui nghóa yeuø nõi Hoachí Minh. Giõø nõi õø Ngõøi: "Toiø chæ coiø moiø sõi ham muõn, ham muõn toiø baø laø lam sao cho nõøi ta nõøi hoan toan nõøi lap, daiø ta nõøi hoan toan toiø do, nõøng baø aiø cuøng coiø cõm ainh ainh maø, aiø cuøng nõøi hoc hanh"<sup>8</sup>. Nhõø vaø, Lyø tõøng cuø ngõøi thanh nienn Nguyeøn Taiø Thanh cuøng coiø sõi chuyenø hoach tõiø Lyø tõøng song yeuø queø hõøng, nõi nõi, yeuø thõng nõøng baø ruõit thõt cuø minh, tìm nõøng coiø nõøi, coiø daiø nõi Lyø tõøng coøng sain chui nghóa. Bõiø leiø nhõø Ngõøi khaiø nõi: "Chæ coiø chui nghóa coøng sain moiø coiø nhaiø loaiø, nõiø laiø cho moiø ngõøiø khõng phaiø bietø chuiøng toiø vaø nguõn goøc sõi toiø do, binhø nõiø, baø aiø, nõøan keø ainh noø trenø quaø nõiø, vieø lam cho moiø ngõøiø vaø viø moiø ngõøiø, nienn vuiø, hoach binhø, hanhø phuiø"<sup>9</sup>. Lyø tõøng coøng sain chui nghóa maø khõø nõiø nõøi nõøi ngõøiø thanh nienn yeuø nõiø Nguyeøn Taiø Thanh - Nguyeøn Aiø Quõø - chuiø tichø Hoachí Minh suõit nõøiø phaiø nõiø hy sinh viø sõiø nghiepø caoø caiø nõiøø khõngø ngõøng nõøiø caiø daiø toiø Viet Nam võøng bõøiø noiø theo.

Hõn 80 nõiø quaø, dõøiø sõiø lainhø nõiø cuø Nang Coøng sain Viet Nam do Ngõøiø saing lap vaø lainhø nõiø, daiø toiø taø nõiø gianhø nõøiø nhõøng thangø loiø võiø nõiø. Nõiø taø tõiø moiø nõøiø thuõøcø nõiø nõiø phong kienø nõiø trõithanhø moiø quõøcø giaø nõøiø lap, toiø doø, phaiø trienø theo con nõøngø xaiø hoaiø chuiø nghóa. Nhaiø daiø tõiø thaiø phaiø noiø leiø trõithanhø ngõøiø

nõøng leiø lam chuiø queø hõøng, nõiø nõiø. Hõn nõiø, ngayø nayø nõiø nõiø nõiø raø khoiø tinhø trangø nõøiø nghõø, keimø phaiø trienø, nõiøng trenø quaø trõinhø nõiøngø manhø coøngø nghiepø hoach, hienø nõiø hoach, coiø quanø heø quõøcø teø roøngø raiø, coiø võiø theø vaø uyø tinø ngayø caøngø caoø trenø khuø võiø vaø trenø theø giõøiø. Tuyø vaø, "Nõiø taø vaø nõøngø trõøiø nhiennø thaiø thõøcø lõnø, nõiø xenø nhauø, taiø nõøngø toøngø hõpø vaø dienø bieø phõøcø tapø, khõngø theø coiø thõøngø baø coiø thaiø thõøcø naø. Nguyø cõø tuiø hõø xaø hõnø veø kinhø teø soø võiø nhiennø nõøiø trenø khuø võiø vaø trenø theø giõøiø vaø tonø taiø. Tinhø trangø suyø thoiø veø chuiøngø trõø, tõiø tõøngø, nõiø nõøiø loiø songø cuø moiø boøø phaiø khõngø nhõiø caiø boøø nõiøngø vieø ganø võiø teø quanø lieuø, thamø nhuiøngø, laiøngø phíø laø nghiepø trenø. Caiø theø lõøcø thuø nõiøchø vaø tiepø tucø thõøcø hienø ainhø mõiø "dienø bieø hoach binhø", gayø baø loainø laiø nõiø sõiø dungø caiø chieuø baø "daiø chuiø", "nhaiø quyennø" hongø lamø thayø nõiø cheø nõiø chuiøngø trõø õiø nõiø taø. Trenø noiø boøø nhõøngø bieø hienø xaø rõiø mucø tieuø cuø chuiø nghóaø xaiø hoaiø, "tõiø dienø bieø", "tõiø chuyenø hoach" coiø nhõøngø dienø bieø phõøcø tapø"<sup>10</sup>. Nhõø vaø, nõiø võiø tõiø quaø khoiø khaiø thõøiø thaiø, nõiøngø luiø vaø chuiøngø thangø caiø nguyø cõø, viø Nõiø lapø, Tõiø doø, Hanhø phuiø cuø daiø toiø, moiø ngõøiø chungø taø, nõiø bietø laø tuiø tõiø raiø caiø phaiø nõøiø giaø ducø, boøø nõiø, xaiø dõøngø Lyø tõøngø coøngø sainø chuiø nghóaø. Nõiøngø taiø caiø tinhø caiø, niennø tinø, tríø tueø vaø sõiø lõøcø cuø minhø nõiø gõpø phaiø xaiø dõøngø moiø nõøiø Viet Namø hoach binhø, nõøiø lapø, thõøngø nõiø, toanø veø lainhø thõø daiø giaø, nõøiø manhø, daiø chuiø coøngø bangø, vaø minhø. Nhõø theø cuøngø laø moiø caiø thietø thõøcø nõiø kyø niennø 100 nõiø ngayø Baø Hoach nõiø tìmø nõøngø coiø nõøiø!



<sup>8</sup> Hoachí Minh. *Toanø tapø*, Nxbø Chuiøngø trõø Quõøcø giaø, Haiø Noiø, 1995, t. 4, tr. 161.

<sup>9</sup> Sõiø, t.1, tr. 461.

<sup>10</sup> Nang Coøngø sainø Viet Nam. *Vaiø kienø Nõiø hõø nõiø bieø toanø quõøcø laiø thõøiø XI*, Nxbø Chuiøngø trõø Quõøcø giaø - Sõiø thaiø, Haiø Noiø, 2011, tr. 184-185.